

Bản án số: 56/2025/HS-PT
Ngày: 22/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường
Ông Phạm Thái Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLPT-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2025 do Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **HÀ VĂN V**, sinh năm 2002, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn V1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Vợ: Đặng Thị Ngọc Q, sinh năm 2002, con: Có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo V: Luật sư Trần Thị Thiên H - Văn phòng luật sư số 10A, Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận; địa chỉ: số 53 Nguyễn Thông, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1957 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh L:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh năm 1966;

- Ông Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1989;
- Bà Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh năm 1994;
- Ông Nguyễn Thanh L3, sinh năm 1999;

Cùng nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Cháu Nguyễn Ngọc Minh V2, sinh năm 2020; Nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Minh V2: Ông Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1989 và bà Cáp Thị Ngọc S, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của các bị hại: Ông Nguyễn Hồng S1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh năm 1966;
- Chị Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh năm 1994;

Cùng nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Lê Anh K, sinh năm 2002;

- Bà Đoàn Thị L4, sinh năm 1972;

Cùng nơi cư trú: Bản 2, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Bị cáo Hà Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình và xin được hưởng án treo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/8/2023, Hà Văn V chưa có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi sử dụng rượu bia thì điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B7-227.43 thuộc sở hữu của bà Đoàn Thị L4 chở phía sau Lê Anh K đi từ quán ăn Lộc Bông tại xã M, huyện T lên xã N, huyện T để lấy đồ cho vợ.

Đến 17 giờ 18 phút cùng ngày, khi Hà Văn V đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B7-227.43 lưu thông trên đường ĐT 717 theo hướng xã B đi xã N đến đoạn thôn 5, xã M, là đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, phía trước có biển cảnh báo nguy hiểm sắp đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên phía bên phải. Hà Văn V điều khiển xe ra gần với tim đường đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 86B7-195.82 do ông Nguyễn Thanh L điều khiển chở theo sau bà Nguyễn Thị Cẩm H1 và cháu Nguyễn Ngọc Minh V2 đang chuyển hướng lưu thông bên lề trái đường ĐT 717 theo hướng xã N đi xã B qua phần đường bên phải theo hướng xã N đi xã B, dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả ông Nguyễn Thanh L bị chấn thương nặng, được chuyển đi cấp cứu và chết lúc 21 giờ 25 phút cùng ngày; bà Nguyễn Thị Cẩm H1, cháu Nguyễn Ngọc Minh V2 và Hà Văn V bị thương. Xe mô tô biển số 86B7-195.82 và xe mô tô biển số 86B7-227.43 bị hư hỏng.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 1033/KLGĐTT-PC09 ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đối với ông Nguyễn Thanh L, kết luận:

- Chấn thương sọ não: Vùng đỉnh chẩm trái có khối sưng nề bầm tím da: Tổ chức dưới da bầm dập tụ máu lan tỏa. Nứt xương sọ chẩm. Xuất huyết não.
- Gãy kín 1/3 trên hai xương cẳng chân trái.
- Trầy xước rách da tại các bộ phận trên cơ thể.
- Nguyên nhân chết: Shock chấn thương nặng không hồi phục do chấn thương sọ não.
- Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu: 1,69mg/100ml.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 97/KLTTC1 TIGĐYKPYBT ngày 12/12/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Thuận về việc xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc Minh V2, kết luận:

- Vết thương - chấn thương vùng miệng gãy block xương ổ răng 6.1 - 6.3 đã được điều trị, hiện để lại sẹo vết thương nướu hàm trên kích thước: (1,5 x 0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2% + 1%.
- Chấn thương sưng nề vùng trán đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc Minh V2 tại thời điểm giám định là: 3% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 122/KLTTC1 TIGĐYKPYBT ngày 21/12/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Thuận về việc xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Cẩm H1, kết luận như sau:

- Đa vết sưng nề bầm tím vùng ngực, gò trái, cổ bàn chân phải hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Gãy mắt cá ngoài chân phải không có trong hồ sơ tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T cung cấp. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y,

giám định pháp y tâm thần, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Cẩm H1 tại thời điểm giám định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09 giờ 15 ngày 30/7/2023
thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông, xảy ra tại đoạn đường ĐT 717, thuộc thôn 5, xã M, huyện T. Đoạn đường có hai hướng đi chính, hướng thứ nhất đi xã Nghị Đức, hướng thứ hai đi xã B, đoạn đường hơi cong cua về hướng bên phải theo hướng xã N đi hướng xã B. Đoạn đường có chiều rộng là 6,6m và hai phân đường có chiều rộng bằng nhau. Giữa đoạn đường có vạch dọc, nét liền, màu vàng chạy dài đến điểm xảy ra tai nạn thì bị mờ nhòe, không rõ nét. Mặt đường trải nhựa, tương đối bằng phẳng, hai bên đường thông thoáng và có nhà dân sinh sống.

Ghi nhận dấu vết: Số (01) dấu vết cày mặt đường; Số (02) xe mô tô biển kiểm soát 86B7-227.43; Số (03) vết cày mặt đường; Số (04) vết chà mặt đường; Số (05) xe mô tô biển kiểm 86B7-195.82; Số (06) đám mảnh vỡ phương tiện, nón bảo hiểm và dép.

Chọn hướng khám nghiệm theo hướng đi từ xã B đi hướng xã N và chọn mép đường nhựa bên trái theo hướng khám nghiệm làm chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại vị trí tìm đường phát hiện dấu vết cày mặt đường đặt số (01), dấu vết (01) liên tục, không đều có kích thước dài 17cm, rộng nhất 2,5cm, sâu nhất 0,5cm, tâm dấu vết (01) cách mép chuẩn 3,3m; Cách tâm dấu vết (01) 0,27m về hướng phần đường bên phải là vị trí trục bánh sau, bên trái xe mô tô đặt số (02), xe mô tô (02) ở trạng thái đứng, đầu xe quay về hướng đi xã N, đuôi xe quay về hướng đi xã B, đầu trục bánh trước và bánh sau, bên trái cách mép chuẩn lần lượt là 3,65m và 3,6m; Cách đầu trục bánh sau, bên trái xe mô tô (02) 0,58m theo hướng khám nghiệm tại phần đường bên trái là tâm đầu dấu vết số (03), dấu vết (03) không đều, không liên tục có kích thước dài 0,66m, rộng nhất 0,5 cm và sâu nhất 0,2cm, đuôi vết kết thúc tại đầu gác chân sau, bên phải xe (05), tâm đầu và tâm đuôi dấu vết (03) cách mép chuẩn lần lượt là 3,1m và 2,83m; Cách tâm đầu dấu vết (03) 0,96m theo hướng khám nghiệm là tâm đầu dấu vết số (04), dấu vết (04) không đều, không liên tục có kích thước dài 0,64m, rộng nhất 01 cm, đuôi vết kết thúc tại đầu tay lái bên phải xe mô tô số (05), tâm đầu và tâm đuôi dấu vết (04) cách mép chuẩn lần lượt là 2,14m và 2,1m; Cách tâm đầu dấu vết (03) 0,28m theo hướng khám nghiệm là vị trí đầu trục bánh trước bên phải xe mô tô số (05), xe mô tô số (05) đang ở trạng thái nằm ngã hoàn toàn về bên phải, đầu xe quay về hướng đi xã B và đuôi xe quay về hướng đi xã N, tâm đầu trục bánh trước và bánh sau, bên trái cách mép chuẩn lần lượt là 03m và 3,05 m.

Cách tâm dấu vết (01) 13,4m hướng về hướng đi xã B tại lề đường bên phải là vị trí biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên (ký hiệu 207b).

Điểm mốc là cột mốc có ký hiệu H3/10 đứng bên phải đường theo hướng khám nghiệm, cách đầu trục bánh trước, bên phải xe mô tô (02) và đầu trục bánh sau, bên trái xe ô tô (05) lần lượt là 5,37m và 5,85m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 22 giờ 50 phút ngày 13/8/2023 đối với xe mô tô biển kiểm soát 86B7-195.82, thể hiện:

- Ốp nhựa đầu xe bên trái chà xước và nứt nhựa, kích thước (3 x 4,5)cm;
- Vê chắn bùn trước bên trái bám dính chất màu nâu đỏ;
- Gương chiếu hậu bên trái bể kính;
- Bửng chắn gió trái bể nhựa, kích thước (10 x 9)cm;
- Ốp nhựa sàn để chân bên trái bể nhựa, kích thước (40 x 10)cm;
- Ốp nhựa thân xe bên trái bể bung rời;
- Bộ phận cảm biến chân chống nghiêng bị gãy kim loại;
- Góc chân sau, bên phải chà xước kim loại, kích thước (4 x 4)cm;
- Mặt ngoài ốp bảo vệ bô xe chà xước nhựa, kích thước (35 x 10)cm;
- Đầu tay lái phải chà xước kim loại, kích thước (2 x 1)cm;
- Thanh cổ định góc chân sau bên trái chà xước kim loại, kích thước (3 x 4)cm;

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 23 giờ 20 ngày 13/8/2023 đối với xe mô tô biển kiểm soát 86B7-227.4, thể hiện:

- Mặt nạ trước bể bung rời khỏi xe;
- Bửng chắn gió bên trái bể nhựa, bám dính chất màu xanh, kích thước (48 x 15) cm, ốp nhựa phía sau bửng bể;
- Bửng chắn gió bên phải bể nhựa, bung hở, mốp nhựa hướng về sau;
- Vê chắn bùn bánh trước chà xước sơn, kích thước (12 x 4)cm;
- Gương chiếu hậu cong hướng về sau;
- Góc chân chống đứng bên trái chà xước kim loại, kích thước (2 x 0,2)cm;
- Niềng bánh trước, bên trái chà xước kim loại, kích thước (1 x 2) cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 29/CN ngày 13/9/2023 của Phòng khám đa khoa B, chứng nhận:

- Ông: Hà Văn V; Sinh ngày 30/07/2002; Giới tính: Nam.
- Địa chỉ: Thôn 4, B, T, Bình Thuận.
- Tình trạng thương tích lúc vào viện:
- XN nồng độ Ethanol máu = 92,2 mg/dl.

Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 06/6/2024 thể hiện: Căn cứ dữ liệu Camera tại cửa hàng P&T tại Thôn 5, xã M vào thời điểm tai nạn xảy ra ngày 13/8/2023 và thời điểm hiện tại xác định.

- Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 86B7-195.82 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 86B7-227.43 trên mặt đường, đánh số 1.

- Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 86B7-195.82 bắt đầu chuyển hướng qua đường, đánh số 2.

- Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 86B7-227.43 bắt đầu xuất hiện trên hình ảnh camera “Cam trước trái” ghi nhận được, đánh số 3.

- Vị trí sau khi Hà Văn V chạy ra hết đường cong trên đường ĐT 717, đánh số 4.

- Số 01 cách số 02 là 11 mét, số 1 đến số 3 là 16,7m, số 2 đến số 3 là 27,4m số 01 đến số 4 là 30,7m.

- Số 02 đến tâm ngã ba đường nhánh số 19 giao nhau với đường ĐT717 là 32,3m.

- Từ đường nhánh số 19 đến vị trí số 01 có 01 cây cầu nằm trên đường ĐT 717, cầu dài 10,45m. Từ số 02 đến mép cầu gần nhất là 6,8m.

- Số 01 đến cột mốc H3/10 là 7,7m.

- Số 01 về hướng xã B, đo theo chiều dài vạch lề đường chính giữa đường nét liền dài 49,6m; Số 01 về hướng xã N đo theo chiều dài vạch lề đường nét liền chính giữa đường dài 34,5m.

Kết luận giám định số 1083/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận về việc xác định tình trạng an toàn kỹ thuật của hệ thống lái, hệ thống chiếu sáng và hệ thống phanh của xe mô tô biển kiểm soát 86B7-195.82 và xe mô tô biển kiểm soát 86B7-227.43, kết luận:

a. Tại thời điểm giám định xe mô tô biển số 86B7-22743:

1. Hệ thống đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng phía trước bên phải và bên trái lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng.

2. Hệ thống phanh bánh trước và bánh sau lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng, còn hiệu lực phanh.

3. Hệ thống lái lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng, còn hiệu lực lái.

b. Tại thời điểm giám định xe mô tô biển số 86B7-19582:

1. Phát hiện đèn tín hiệu phía sau bên trái đứt dây điện, không hoạt động. Các hệ thống đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng còn lại lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng.

2. Hệ thống phanh bánh trước và bánh sau lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng, còn hiệu lực phanh.

3. Hệ thống lái lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng, còn hiệu lực lái.

Kết luận giám định số 1084/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận về việc xác định vị trí va chạm trên đường bộ và điểm chạm, kết luận như sau:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường ĐT 717:

1. Xe mô tô biển số 86B7-227.43 va chạm với xe mô tô biển số 86B7-195.82 tại phần đường bên phải theo hướng từ xã B đi xã Nghị Đức.

2. Xe mô tô biển số 86B7-195.82 có các dấu vết va chạm: Rách nhựa yếm chắn gió trước bên trái, vỡ nhựa rơi khỏi xe ốp b ạc để chân trước bên trái, ốp bảo vệ thân sau bên trái, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải; trượt xước kim loại bám dính chất màu trắng mặt ngoài bát cố định gác chân sau bên trái, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải phù hợp với các dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 86B7-227.43: Trượt xước sơn, rách nhựa mặt ngoài yếm chắn gió trước bên trái, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải; mài mòn, khuyết kim loại màu trắng, bám dính chất màu đen mặt ngoài vành bánh xe trước bên trái, chiều hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào tâm trục bánh xe.

Kết luận giám định số 5503/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phân vi ện khoa học hình sự Bộ Công an tại Tp.Hồ Chí Minh về việc xác định tốc độ của xe mô-tô 86B7-227.43 do Hà Văn V điều khiển ngay trước thời điểm xảy ra va chạm gây tai nạn giao thông, kết luận như sau: Tốc độ của xe mô tô mang biển kiểm soát 86B7-227.43 ngay trước thời điểm xảy ra va chạm gây tai nạn giao thông là trong khoảng từ 49,5 Km/h (Ki-lô-mét/giờ) đến 53,77 Km/h (Ki-lô-mét/giờ).

Kết luận giám định số 5213/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phân vi ện khoa học hình sự Bộ Công an tại Tp.Hồ Chí Minh về việc xác định tốc độ của xe mô tô biển số 86B7-195.82, màu trắng (xe đang chuyển hướng qua đường) tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 86B7-227.43, màu nâu đang di chuyển dọc trên tuyến đường (thời gian xảy ra va chạm thể hiện trong video khoảng từ 17 giờ 17 phút 50 giây đến 17 giờ 18 phút 05 giây); Xác định tại thời điểm xe mô tô biển số 86B7-195.82, màu trắng đang chuyển hướng qua đường xe mô tô biển số 86B7-195.82, màu trắng có bật tín hiệu đèn báo hiệu chuyển hướng hay không, kết luận như sau: Qua nội dung hai tập tin video gửi giám định, không đủ cơ sở kết luận giám định theo nội dung yêu cầu giám định nêu tại mục III.1, III.2 của kết luận giám định này.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 213.239.185 đồng; trong đó bao gồm các khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng, chi phí mai táng 30.000.000 đồng và 3.239.185 đồng chi phí đi lại, chữa trị, tiền thuốc, viện phí... cho ông L, cháu V2 và bà H1. Gia đình bị hại chỉ mới nhận được 30.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại dân sự, riêng số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đến phúng điếu theo phong tục chứ không phải tiền bồi thường. Do đó yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 183.239.185 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần bồi thường dân sự, nghĩa vụ thi hành án, án phí dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, bị cáo Hà Văn V kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm, tuy nhiên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 03 năm tù là quá nặng so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do có điều kiện gia đình khó khăn, có ông ngoại là người được hưởng chế độ chất độc da cam và đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Văn V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 03 năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng, phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm số tiền 60.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Hà Văn V phù hợp với quy định pháp luật, nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 18 phút, ngày 13/8/2023, Hà Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B7-227.43 lưu thông trên đường ĐT 717 theo hướng xã B đi xã N đến đoạn Thôn 5, xã M, là

đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, phía trước có biển cảnh báo nguy hiểm sắp đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên phía bên phải. Hà Văn V điều khiển xe ra gần với tim đường đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 86B7-195.82 do ông Nguyễn Thanh L điều khiển chở theo sau bà Nguyễn Thị Cẩm H1 và cháu Nguyễn Ngọc Minh V2 đang chuyển hướng lưu thông bên lề trái đường ĐT 717 theo hướng xã N đi xã B qua phần đường bên phải theo hướng xã N đi xã B, dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm ông L tử vong, còn bà H1 và cháu V2 bị thương.

Hà Văn V không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô sau khi đã uống rượu bia và điều khiển phương tiện lưu thông trên đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, khi đến đoạn đường phía trước có biển cảnh báo nguy hiểm sắp đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên phía bên phải nhưng đã không giảm tốc độ, thiếu quan sát và điều khiển xe ra phần gần tim đường nên đã vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hà Văn V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Nội dung kháng cáo:

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, hậu quả 01 người chết. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi vi phạm. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm số tiền 60.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình người bị hại (trong đó có 40.000.000 đồng bồi thường trực tiếp cho gia đình người bị hại và 20.000.000 đồng hiện đang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự) và có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm và cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do đó áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn V, giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hà Văn V không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô sau khi đã uống rượu bia và điều khiển phương tiện lưu thông trên đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, khi đến đoạn đường phía trước có biển cảnh báo nguy hiểm sắp đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên phía bên phải nhưng đã không giảm tốc độ, thiếu quan sát và điều khiển xe ra phần gần tim đường gây tai nạn giao thông, hậu quả làm 01 người chết. Hành vi này của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình trạng tai nạn giao thông và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo để trở thành công dân tốt, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm về vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ trong giai đoạn hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để cho bị cáo V được hưởng án treo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp để khắc phục cho người bị hại để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T.

2. Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

3. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn V, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

4. Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

5. Về phần bồi thường dân sự: Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm số tiền 60.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại là ông Nguyễn Thanh L, trong đó có 40.000.000 đồng đã bồi thường trực tiếp cho gia

định người bị hại và 20.000.000 đồng hiện đang tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0002045 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo việc thi hành án.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Hà Văn V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, TA, THA huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06-Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Hòa